

Số: 101/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11/7/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 30B, Bạch Đằng, khóm R, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 30B, Bạch Đằng, khóm R, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà L và ông Nguyễn Thanh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Nguyễn Thanh C thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà L và ông Nguyễn Thanh C thống nhất giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 05/01/2016 cho mẹ là bà L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho bà L và ông Nguyễn Thanh C biết về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, nhưng đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà L và ông Nguyễn Thanh C không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L và ông Nguyễn Thanh C khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà L phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ông Nguyễn Thanh C phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Bà L tự nguyện nộp thay cho ông Nguyễn Thanh C án phí hôn nhân sơ thẩm. Do đó, bà L phải chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí bà Loan đã nộp theo biên lai thu số 0011743 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà L được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- THADS TP. Trà Vinh;
- UBND xã Hòa Hiệp,
huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- (Số: 78; Quyển: 01/2014, ngày 11/12/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thơ